

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”

### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 62/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của thủ trưởng các đơn vị: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Viện Điều tra, Quy hoạch; Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III; Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn; Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường” cho 42 cá nhân đã có công lao góp phần xây dựng và phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường (có danh sách tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa;
- Lưu VT, Vụ TCCB.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trịnh Việt Hùng**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**  
**“Vi sự nghiệp Nông nghiệp và Môi trường”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

<b>ST T</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ/ chức danh nơi công tác</b>
1.	Bà Lê Hồng Nhung	Phó Chánh Văn phòng, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
2.	Bà Huỳnh Ngọc Bích Nga	Chuyên viên, Văn phòng, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
3.	Bà Phạm Cao Phương Trang	Chuyên viên, Ban Quy hoạch tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
4.	Bà Đào Thị Thúy Hạnh	Điều tra viên tài nguyên môi trường, Phòng Thí nghiệm, Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
5.	Ông Nguyễn Thế Hạnh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu và tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
6.	Bà Bùi Thị Hải	Nhân viên Kỹ thuật, Tổ viên tổ 01, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Bắc, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
7.	Ông Phạm Xuân Tiến	Điều tra viên, Tổ phó tổ 03, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Bắc, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
8.	Ông Nguyễn Văn Trai	Quan trắc viên, Tổ trưởng tổ 04, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Bắc, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
9.	Bà Hồ Thị Minh Giang	Kế toán viên, Tổ viên tổ 04, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Bắc, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

<b>ST T</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ/ chức danh nơi công tác</b>
10.	Bà Nguyễn Phương Thi	Kế toán viên, Tổ viên tổ 04, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Bắc, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
11.	Bà Nguyễn Thị Hà	Quan trắc viên, Tổ trưởng tổ Dữ liệu, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Bắc, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
12.	Bà Trần Thị Thủy	Kế toán viên, Tổ viên tổ 03, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Bắc, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
13.	Bà Vũ Thị Hương Lan	Kế toán viên, Đoàn Tài nguyên nước Bắc Bộ, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
14.	Ông Vũ Tất Đức	Công nhân, Đoàn Tài nguyên nước Bắc Bộ, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
15.	Bà Phạm Thị Thu Hiền	Nhân viên, Đoàn Tài nguyên nước Bắc Trung Bộ, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
16.	Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngân	Phụ trách kế toán, Đoàn Tài nguyên nước Bắc Trung Bộ, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
17.	Ông Đào Quốc Chung	Nhân viên kỹ thuật, Đoàn Tài nguyên nước Bắc Trung Bộ, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
18.	Ông Vũ Mạnh Hải	Phó Liên đoàn trưởng, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
19.	Ông Đinh Trọng Hùng	Công nhân Địa chất, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Trung, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

ST T	Họ và Tên	Chức vụ/ chức danh nơi công tác
20.	Ông Bùi Hồng Hải	Tổ trưởng Tổ Quan trắc tài nguyên nước dưới đất Gia Lai - Kon Tum, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Trung, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
21.	Ông Nguyễn Văn Hoàn	Công nhân Địa chất, Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Trung, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
22.	Ông Nguyễn Văn Hợp	Phó Đoàn trưởng phụ trách, Đoàn Tài nguyên nước Bắc Tây Nguyên, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
23.	Ông Hồ Khắc Tiến	Phó Đoàn trưởng, Đoàn Tài nguyên nước Trung Tây Nguyên, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
24.	Ông Nguyễn Thế Cương	Công nhân Địa chất thủy văn - Công trình, Đoàn Tài nguyên nước Trung Tây Nguyên, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
25.	Ông Nguyễn Thanh Bình	Công nhân Địa chất, Đoàn Tài nguyên nước Trung Tây Nguyên, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
26.	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Giám đốc, Trung tâm Công nghệ và Phân tích - Thí nghiệm tài nguyên nước miền Trung, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
27.	Ông Nguyễn Uy Vũ	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Tài chính, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
28.	Ông Đỗ Thế Vinh	Kế toán trưởng, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

ST T	Họ và Tên	Chức vụ/ chức danh nơi công tác
29.	Ông Vũ Đình Quang	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
30.	Bà Nguyễn Thị Hoa	Kế toán viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
31.	Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Trưởng phòng, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng (nay là Viện Điều tra, Quy hoạch rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam)
32.	Ông Nguyễn Đức Nhi	Nhân viên bảo vệ, Văn phòng, Viện Điều tra, Quy hoạch rừng (nay là Viện Điều tra, Quy hoạch rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam)
33.	Ông Nguyễn Viết Thùy	Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Trung, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III (nay là Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam)
34.	Ông Lê Văn Diệu	Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Trung, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III (nay là Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam)
35.	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ thủy sản, Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản, Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III (nay là Trưởng phòng Tư vấn, Sản xuất dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản, Trung tâm Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản nước ngọt miền Trung, Viện Khoa học Thủy sản Việt Nam)
36.	Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Nhân viên Phòng Tổ chức, Hành chính, Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn
37.	Ông Phạm Quang Dũng	Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
38.	Ông Ngô Công Thắng	Phó Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
39.	Bà Hoàng Thị Hà	Phó Bộ môn Công nghệ phần mềm, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

<b>ST T</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ/ chức danh nơi công tác</b>
40.	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Giảng viên Bộ môn Toán, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
41.	Bà Hoàng Thị Thanh Giang	Giảng viên Bộ môn Toán, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
42.	Bà Trần Thị Thu Huyền	Giảng viên Bộ môn Khoa học máy tính, Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam